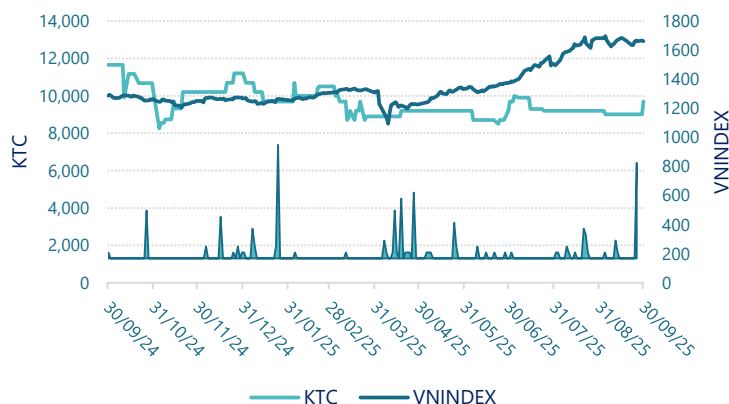


CTCP Thương mại Kiên Giang (UPCOM: KTC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,657
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,257
SL cổ phiếu LH	36,473,833
KLGD BQ 20 phiên (CP)	45
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	354
P/E	11.4
EPS	852

DT thuần

Q3/25

1,441

tỷ VNĐ

QoQ: ▼126| -8.0%

YoY: ▲ 167| 13.1%

LN sau thuế

Q3/25

9.81

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.19| -18.3%

YoY: ▲ 5.02| 105%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

1.4%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

9T 2025

4,399

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 116| 2.7%

LN sau thuế

9T 2025

33.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.40| 19.2%

ROE

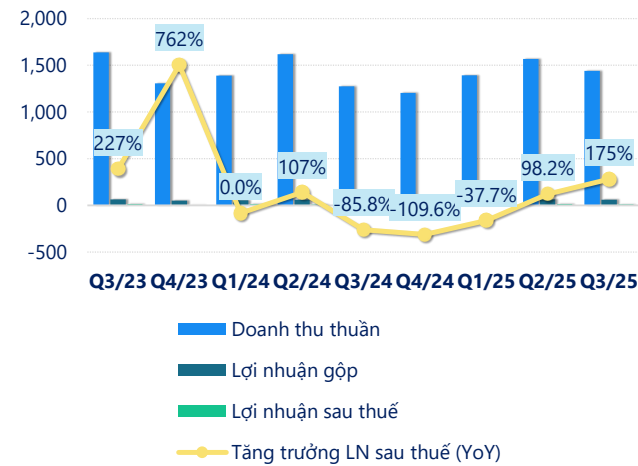
Q3/25

7.2%

+/- YoY: ▼ 0.2%

tỷ VNĐ

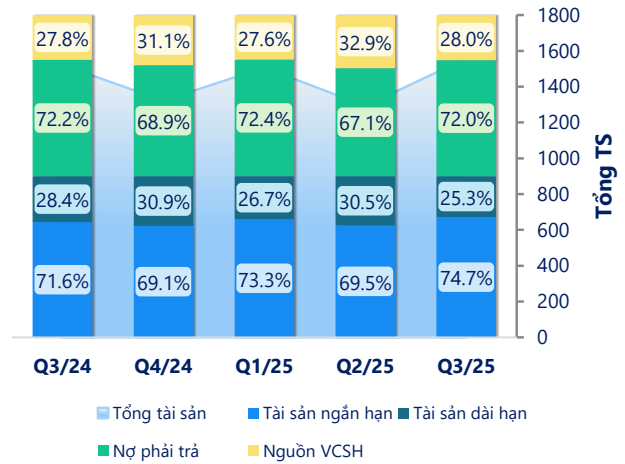
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

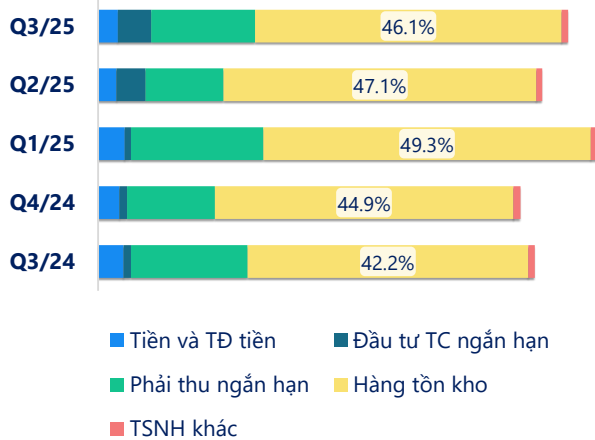
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



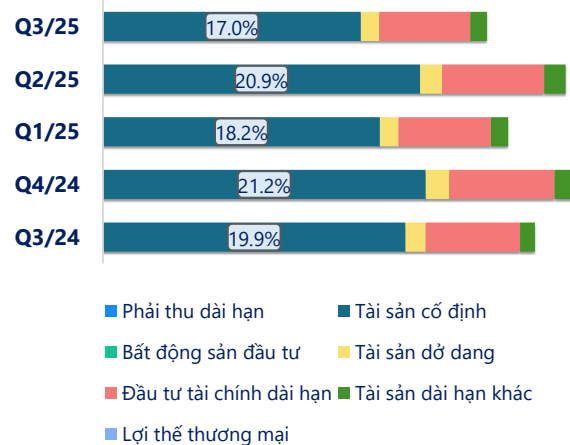
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

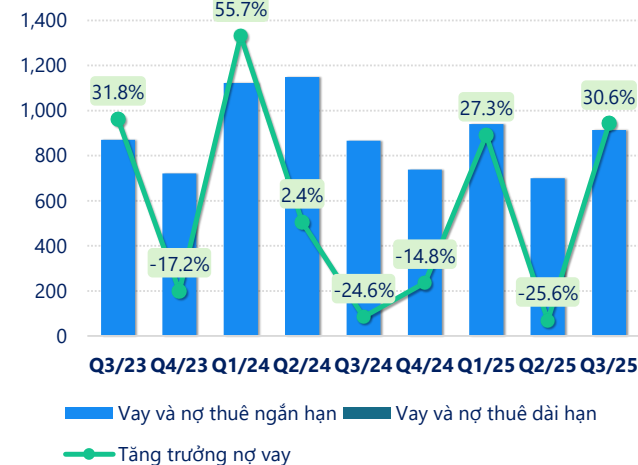
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

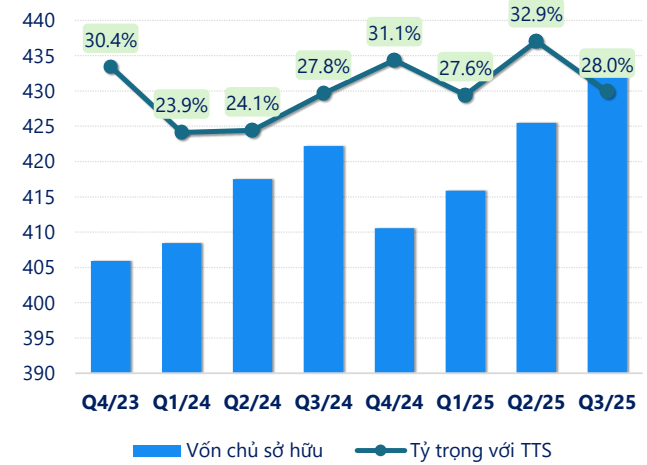
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

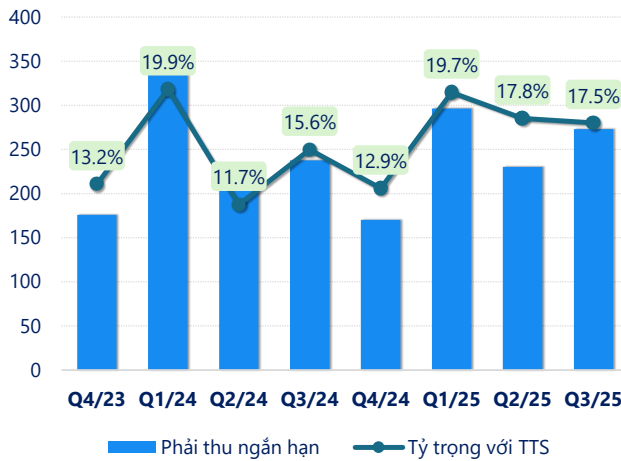
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



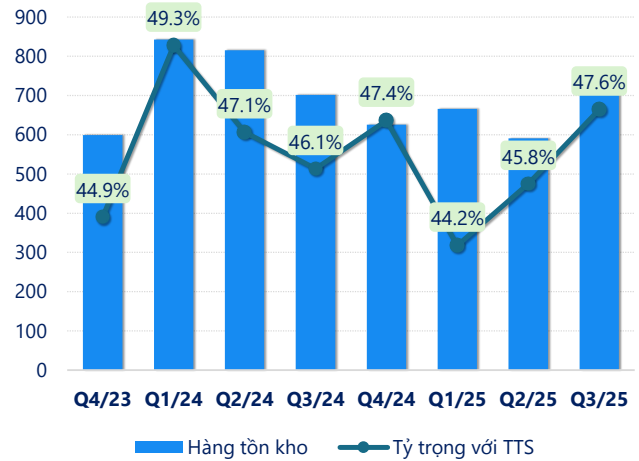
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


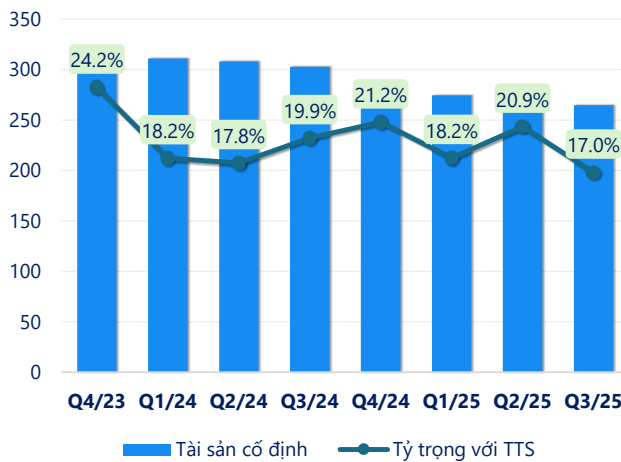
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


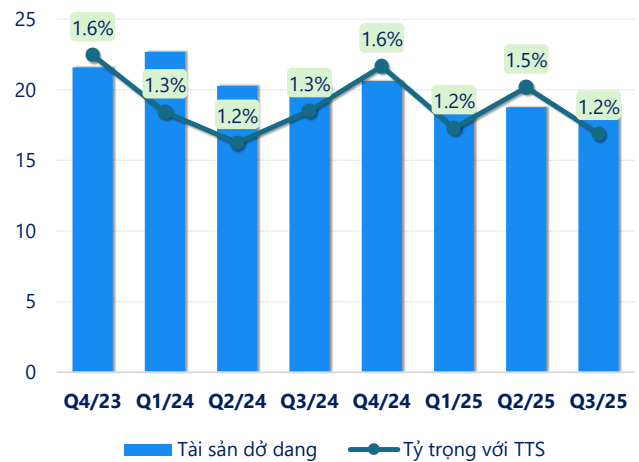
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,521	1,321	1,507	1,292	1,559
Tài sản ngắn hạn	1,089	914	1,105	898	1,165
Tiền và tương đương tiền	58.0	42.1	60.2	35.4	46.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	76.7	57.0	57.1	17.1	57.5
Phải thu ngắn hạn	238	170	296	230	273
Hàng tồn kho	702	626	666	591	743
Tài sản ngắn hạn khác	14.6	18.6	25.6	24.7	45.5
Tài sản dài hạn	433	408	402	393	394
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	303	281	275	270	265
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	20.3	20.6	18.8	18.8	19.0
Đầu tư tài chính dài hạn	94.5	91.5	91.5	86.8	93.4
Tài sản dài hạn khác	15.1	15.1	17.0	18.1	16.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,099	911	1,091	866	1,123
Nợ ngắn hạn	1,099	911	1,091	866	1,123
Vay và nợ thuê ngắn hạn	866	738	940	700	914
Phải trả người bán ngắn hạn	102	59.0	47.4	52.8	75.5
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	422	411	416	425	436
Vốn chủ sở hữu	422	411	416	425	436
Vốn điều lệ	365	365	365	365	365
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)